

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 30/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 9/2022 (mở rộng), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

- Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

- Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH ngày 16/6/2022;

- Văn bản số 6408/BNN-TCLN, ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổng hợp, đề xuất phương án chuyển mục đích sử dụng rừng liên quan đến một số dự án giao thông;

Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;

## **2. Sự cần thiết**

Bắc Kạn là tỉnh miền núi diện tích rừng chiếm tỷ lệ rất lớn (86%) trong diện tích tự nhiên của tỉnh, trong những năm qua ngành đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng đưa tỷ lệ che phủ của rừng đạt 73,4%. Tuy nhiên, để phát triển được kinh tế - xã hội của địa phương thì rất cần có sự đầu tư vào các lĩnh vực khác như: Giao thông, điện, công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái... Do vậy, để thực hiện các công trình, dự án, đặc biệt các công trình dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

Thực hiện Văn bản số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các nội dung sau:

*“1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội chỉ đạo tiếp tục thực hiện hoặc điều chỉnh (nếu cần) Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Quy hoạch 3 loại rừng để có căn cứ triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.*

*2. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, đưa diện tích rừng ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.*

*3. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của các dự án; báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.*

*4. Đối với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trong thời gian tới phải được đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng trong Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Quy hoạch 3 loại rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.*

Ngày 23/9/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục có Văn bản số 6408/BNN-TCLN về việc tổng hợp, đề xuất phương án chuyển mục đích sử dụng rừng liên quan đến một số dự án giao thông.

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 211/TTr-SNN ngày 03/10/2022, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 57 công trình, dự án với 320,086 ha diện tích rừng phòng hộ, sản xuất đã và đang thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Để thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch lâm nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các công trình, dự án đảm bảo đúng quy định, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Do đó việc ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

## **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DIỆN TÍCH ĐIỀU CHỈNH ĐƯA RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG**

Điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích là 320,086 ha (57 công trình, dự án), trong đó: Rừng phòng hộ là 16,8 ha (rừng tự nhiên 14,04 ha, rừng trồng 2,76 ha), rừng sản xuất là 303,286 ha (rừng tự nhiên 43,19 ha, rừng trồng 260,096 ha), cụ thể:

- Các công trình, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Tổng diện tích là 167,473 ha (48 công trình, dự án), trong đó: Rừng phòng hộ là 16,75 ha (rừng tự nhiên 14,04 ha, rừng trồng 2,71 ha), rừng sản xuất là 150,723 ha (rừng tự nhiên 29,18 ha, rừng trồng 121,543 ha).

- Các công trình, dự án đã được thẩm định theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: (1) Dự án đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ (Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn); (2) Các công trình, dự án đã thẩm định trình Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng diện tích là 152,613 ha (09 công trình, dự án), trong đó: Rừng trồng phòng hộ là 0,05 ha, rừng sản xuất là 152,563 ha (rừng tự nhiên 14,01 ha, rừng trồng 138,553 ha).

## **III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Văn bản số 5561/BNN-TCLN, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Nghị quyết số

61/2022/QH15 ngày 16/6/2022. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện, gồm: Văn bản số 5828/UBND-NNTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc thực hiện Văn bản số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Văn bản số 6027/UBND-NNTNMT ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng diện tích rừng đã chuyển và đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Thông báo số 273/TB-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 Thông báo kết luận cuộc họp giao ban Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 13 tháng 9 năm 2022; Thông báo số 274/TB-UBND ngày 19/9/2022 Thông báo kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 16 tháng 9 năm 2022;

Ngày 27/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 169/TTr-UBND và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí tại Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 30/9/2022.

Ngày 01/10/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Tờ trình số 206/TTr-SNN về việc đề nghị thẩm định hồ sơ điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 03/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1701/KH&ĐT-KTN về việc điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Đến nay, hồ sơ điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đảm bảo điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

#### **IV. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Việc ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, để thực hiện tốt công tác

quản lý quy hoạch lâm nghiệp và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## **VI. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Báo cáo số 400/BC-SNN ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Báo cáo thuyết minh điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Văn bản số 1701/KH&ĐT-KTN ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Các tài liệu có liên quan.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản giấy:*

- Như trên (trình);
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;

*Gửi bản điện tử:*

- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT;
- Văn phòng ĐDBQH-HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thắt);
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

*(Kèm theo Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

*Đơn vị tính: Ha*

| TT                | Tên công trình, dự án   | Vị trí  | Tổng         | Rừng sản xuất |              |               | Rừng phòng hộ |             |               | Ghi chú  |
|-------------------|---|---|--------------|---------------|--------------|---------------|---------------|-------------|---------------|--|
|                   |   |   |              | Tổng          | Rừng trồng   | Rừng tự nhiên | Tổng          | Rừng trồng  | Rừng tự nhiên |  |
| 1                 | 2   | 3   | 4=5+8        | 5=6+7         | 6            | 7             | 8=9+10        | 9           | 10            | 11   |
| <b>I</b>          | <b>Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng</b>   |   |              |               |              |               |               |             |               |  |
| 1                 | Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể   | Phường Sông Cầu, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn; xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông; xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; xã Quảng Khê, Đông Phúc, huyện Ba Bể | 64,11        | 54,22         | 34,18        | 20,04         | 9,89          | 0,33        | 9,560         | Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 và VB số 272/TTg-NN ngày 22/3/2022   |
| 2                 | Dự án Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn của tỉnh Bắc Kạn với xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình của tỉnh Cao Bằng | Xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn  | 15,50        | 11,02         | 1,88         | 9,14          | 4,48          | -           | 4,48          | Nghị Quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và VB số 1153/TTg-NN ngày 13/9/2021 |
| <b>Tổng mục I</b> |   |   | <b>79,61</b> | <b>65,24</b>  | <b>36,06</b> | <b>29,18</b>  | <b>14,37</b>  | <b>0,33</b> | <b>14,04</b>  |  |

| <b>II Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng</b> |   |   |       |       |       |   |   |   |   |  |
|--|---|---|-------|-------|-------|---|---|---|---|--|
| 1  | Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3B đoạn Xuất Hóa- Pò mã (Km0-Km66+600) giai đoạn 2   | Các xã Sơn Thành, Cư Lễ, Dương Sơn, Côn Minh và thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì   | 0,249 | 0,249 | 0,249 | - | - | - | - | Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 |
| 2  | Dự án xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông KCN Thanh Bình  | Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới   | 0,540 | 0,540 | 0,540 | - | - | - | - |  |
| 3  | Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Tràng Định của tỉnh Lạng Sơn | Các xã Xuân Dương, Đồng Xá, Liêm Thủy, huyện Na Rì  | 7,670 | 7,670 | 7,670 | - | - | - | - |  |
| 4  | Công trình Hệ thống cấp nước xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn  | xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn   | 0,730 | 0,730 | 0,730 | - | - | - | - |  |
| 5  | Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng BTS  | xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn; xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể; xã Quang Thuận, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông; xã Đồng Xá, huyện Na Rì; xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm; xã Vân Tùng, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, phường Xuất Hóa thành phố Bắc Kạn. | 0,255 | 0,255 | 0,255 | - | - | - | - |  |

|    |  |   |       |       |       |   |       |       |   |   |
|----|--|---|-------|-------|-------|---|-------|-------|---|---|
| 6  | Dự án Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn   | Xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm                   | 1,500 | 1,500 | 1,500 | - | -     | -     | - |   |
| 7  | Dự án Hồ chứa nước Nặm Cát, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích lòng hồ ngập nước)  | Xã Dương Quang, thành Phố Bắc Kạn           | 5,230 | 2,890 | 2,890 | - | 2,340 | 2,340 | - |   |
| 8  | Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn | Xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | 0,160 | 0,160 | 0,160 | - | -     | -     | - | Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 |
| 9  | Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn                       | Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn           | 1,000 | 1,000 | 1,000 | - | -     | -     | - |   |
| 10 | Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.   | Xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm                   | 0,170 | 0,170 | 0,170 | - | -     | -     | - |   |
| 11 | Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn          | Xã Văn Minh, huyện Na Rì                    | 0,140 | 0,140 | 0,140 | - | -     | -     | - |   |
| 12 | Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn                        | Xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn                 | 0,064 | 0,064 | 0,064 | - | -     | -     | - |   |



|    |   |   |        |        |        |   |   |   |   |   |
|----|---|---|--------|--------|--------|---|---|---|---|---|
| 13 | Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km271+280 – Km271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn | Xã Kim Hỷ, huyện Na Rì                                    | 1,510  | 1,510  | 1,510  | - | - | - | - |   |
| 14 | Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn  | Xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn                             | 0,040  | 0,040  | 0,040  | - | - | - | - |   |
| 15 | Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021 tỉnh Bắc Kạn   |   | 1,610  | 1,610  | 1,610  | - | - | - | - | Nghị Quyết mật                          |
| 16 | Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái và lợn thịt  | Xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn            | 0,590  | 0,590  | 0,590  | - | - | - | - | Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 |
| 17 | Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao   | Thôn Nà Ó, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn    | 12,860 | 12,860 | 12,860 | - | - | - | - | Nghị Quyết số 84/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 |
| 18 | Dự án Trại lợn nái và lợn thịt  | Thôn Khuổi Táy B, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | 4,460  | 4,460  | 4,460  | - | - | - | - |   |
| 19 | Dự án Trang trại chăn nuôi lợn nái  | Thôn Khuổi Kheo, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn  | 3,520  | 3,520  | 3,520  | - | - | - | - |   |

|    |   |   |       |       |       |   |   |   |   |  |
|----|---|---|-------|-------|-------|---|---|---|---|--|
| 20 | Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông   | Thôn Nà Hoan, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | 0,380 | 0,380 | 0,380 | - | - | - | - | Nghị Quyết số 98/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 |
| 21 | Công trình: Nâng cấp công trình đường Ngảm Vàng - Tấp Ten - xã Sơn Lập  | Xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm                              | 0,080 | 0,080 | 0,080 | - | - | - | - | Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28/2/2022  |
| 22 | Công trình: Nâng cấp, mở rộng Chợ bò xã Nghiên Loan   | Xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm                           | 0,220 | 0,220 | 0,220 | - | - | - | - |  |
| 23 | Công trình: Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Ba Bể và các hạng mục phụ cận (giai đoạn 2) | Thị trấn Ba Bể, Ba Bể                                   | 1,190 | 1,190 | 1,190 | - | - | - | - |  |
| 24 | Công trình: Xây dựng xưởng ván ép   | Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới                             | 0,380 | 0,380 | 0,380 | - | - | - | - |  |
| 25 | Dự án: Cầu Mây Van và Cầu Slam Cóc, huyện Ngân Sơn  | Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn                        | 0,106 | 0,106 | 0,106 | - | - | - | - |  |
| 26 | Công trình: Xử lý rác thải thị trấn Nà Phặc   | Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn                        | 0,720 | 0,720 | 0,720 | - | - | - | - |  |

|    |  |  |        |        |        |   |   |   |   |   |
|----|--|--|--------|--------|--------|---|---|---|---|---|
| 27 | Dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn   | - Xã Văn Vũ, xã Cư Lễ, xã Đông Xá, huyện Na Rì.<br>- Xã Tân Tú, Quận Hà, huyện Bạch Thông.<br>- Xã Bình Trung, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn.<br>- Xã Đức Vân, xã Bằng Vân huyện Ngân Sơn. | 15,400 | 15,400 | 15,400 | - | - | - | - |   |
| 28 | Công trình: Bến xe khách Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.   | Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn  | 0,270  | 0,270  | 0,270  | - | - | - | - |   |
| 29 | Công trình: Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống rãnh thoát nước đường Bằng Lũng - Bản Tàn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn  | 0,015  | 0,015  | 0,015  | - | - | - | - |   |
| 30 | Dự án: Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể  | Các xã Quảng Khê, Khang Ninh, huyện Ba Bể  | 12,940 | 12,940 | 12,940 | - | - | - | - | Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 |
| 31 | Dự án: Trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao Trần Phú  | Xã Trần Phú, huyện Na Rì   | 2,550  | 2,550  | 2,550  | - | - | - | - |   |

|    |   |   |       |       |       |   |   |   |   |
|----|---|---|-------|-------|-------|---|---|---|---|
| 32 | Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km315+300, Km322+950, Km323+150, Quốc lộ.279, tỉnh Bắc Kạn  | Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể và thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn   | 0,240 | 0,240 | 0,240 | - | - | - | - |
| 33 | Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km247+700, Km252+150, Km269+00, Km283+500, Km288+200, Km290+550, Km292+500, Quốc lộ.279, tỉnh Bắc Kạn | Thuộc địa phận các xã Văn Minh, Sơn Thành, Kim Hỷ, huyện Na Rì; các xã Thuần Mang, Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn | 0,550 | 0,550 | 0,550 | - | - | - | - |
| 34 | Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông nút giao QL.279 tại Km299 với QL.3 tại Km182+680, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn  | Xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn   | 0,270 | 0,270 | 0,270 | - | - | - | - |
| 35 | Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Chì kim loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm.  | Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn   | 2,350 | 2,350 | 2,350 | - | - | - | - |
| 36 | Dự án: Trường Mầm non Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn   | Xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn  | 0,140 | 0,140 | 0,140 | - | - | - | - |
| 37 | Dự án: Trường mầm non Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn  | Xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới   | 0,040 | 0,040 | 0,040 | - | - | - | - |

|    |  |  |       |       |       |   |       |       |   |   |
|----|--|--|-------|-------|-------|---|-------|-------|---|---|
| 38 | Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Feromangan, công suất 60.000 tấn/năm                       | Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn  | 4,432 | 4,432 | 4,432 | - | -     | -     | - |   |
| 39 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã (Km0 - Km66+600)                      | Xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn  | 0,340 | 0,340 | 0,340 | - | -     | -     | - |   |
| 40 | Dự án: Đầu tư chăn nuôi hỗn hợp Toàn Phát I Cẩm Giàng  | Xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn   | 0,170 | 0,170 | 0,170 | - | -     | -     | - |   |
| 41 | Xây dựng cải tạo tuyến đường vào các xã CT 229, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn                     |  | 0,960 | 0,920 | 0,920 | - | 0,040 | 0,040 | - | Nghị quyết Mật                          |
| 42 | Công trình: Đường nội thị phía Tây thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì.                                  | xã Sơn Thành và thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì  | 1,283 | 1,283 | 1,283 | - | -     | -     | - |   |
| 43 | Công trình Xây dựng cầu Cốc Phát và cải tạo đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Ba Bể - Pác Nặm) | Thị trấn Chợ Rã, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể và các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó, huyện Pác Nặm | 0,240 | 0,240 | 0,240 | - | -     | -     | - | Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 |
| 44 | Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lũng Cháy   | Thôn Bản Khang, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn   | 0,050 | 0,050 | 0,050 | - | -     | -     | - |   |
| 45 | Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lãng Ngâm   | Thôn Nà Vài, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn   | 0,050 | 0,050 | 0,050 | - | -     | -     | - |   |

|   |   |  |                |                |                |               |               |              |               |  |
|---|---|--|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|--------------|---------------|--|
| 46  | Công trình: Xây dựng nhà<br>Trạm Kiểm lâm Hà Hiệu | Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể,<br>tỉnh Bắc Kạn | 0,200          | 0,200          | 0,200          | -             | -             | -            | -             |  |
| <b>Tổng mục II</b>                          |   |  | <b>87,863</b>  | <b>85,483</b>  | <b>85,483</b>  | <b>-</b>      | <b>2,380</b>  | <b>2,380</b> | <b>-</b>      |  |
| <b>Tổng diện tích các công trình, dự án</b> |   |  | <b>167,473</b> | <b>150,723</b> | <b>121,543</b> | <b>29,180</b> | <b>16,750</b> | <b>2,710</b> | <b>14,040</b> |  |

**PHỤ LỤC II: TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ KIỂM TRA HỒ SƠ ĐỀ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

*(Kèm theo Tờ trình số 179/TTr-SNN ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*Đơn vị tính: Ha*

| TT                | Tên công trình, dự án  | Vị trí  | Tổng          | Rừng sản xuất  |                |               | Rừng phòng hộ |            |               | Ghi chú   |
|-------------------|--|---|---------------|----------------|----------------|---------------|---------------|------------|---------------|---|
|                   |  |   |               | Tổng           | Rừng trồng     | Rừng tự nhiên | Tổng          | Rừng trồng | Rừng tự nhiên |   |
| 1                 | 2  | 3   | 4=5+8         | 5=6+7          | 6              | 7             | 8=9+10        | 9          | 10            | 11  |
| <b>I</b>          | <b>Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng</b> |   |               |                |                |               |               |            |               |   |
| 1                 | Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn  | Phường Sông Cầu, xã Nông Thượng thuộc thành phố Bắc Kạn; các xã Nông Hạ, Thanh Thịnh, Thanh Vận, Thanh Mai, thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn | 125,050       | 125,050        | 111,040        | 14,010        | -             | -          | -             | Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 143/TTr-UBND       |
| <b>Tổng mục I</b> |  |   | <b>25,050</b> | <b>125,050</b> | <b>111,040</b> | <b>14,010</b> | <b>-</b>      | <b>-</b>   | <b>-</b>      |   |
| <b>II</b>         | <b>Dự án đã được kiểm tra, thẩm định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</b>  |   |               |                |                |               |               |            |               |   |
| 1                 | Dự án phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn  | xã Yên Cư, Nông Hạ, huyện Chợ Mới; xã Quảng Bạch, Bằng Phúc, Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn; xã Quảng Khê, Mỹ Phương, huyện Ba Bể                  | 0,900         | 0,850          | 0,850          | -             | 0,050         | 0,050      | -             | Tờ trình số 184/TTr-SNN ngày 09/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 2                 | Công trình mở mới đường Kéo Pọt - Nà Cà thôn Lũng Muồng, xã Xuân La  | Xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn   | 0,430         | 0,430          | 0,430          | -             | -             | -          | -             |   |

|   |   |  |                |                |                |               |              |              |          |   |
|---|---|--|----------------|----------------|----------------|---------------|--------------|--------------|----------|---|
| 3   | Dự án Đường nội thị thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông                            | Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | 1,030          | 1,030          | 1,030          | -             | -            | -            | -        |   |
| 4   | Dự án xây dựng đường giao thông nội thị Vân Tùng, huyện Ngân Sơn                    | Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn          | 3,195          | 3,195          | 3,195          | -             | -            | -            | -        |   |
| 5   | Dự án Xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Pác Nặm                                      | Xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn             | 2,700          | 2,700          | 2,700          | -             | -            | -            | -        |   |
| 6   | Dự án mở rộng căn cứ chiến đấu huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Giai đoạn I)            | Dự án Mật  | 0,140          | 0,140          | 0,140          | -             | -            | -            | -        | Tờ trình mật  |
| 7   | Dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn (giai đoạn 2) | xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới                      | 17,750         | 17,750         | 17,750         | -             | -            | -            | -        | Tờ trình số 202/TTr-SNN ngày 25/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 8   | Dự án tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực - QL279 (thôn liên kết)                        | xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn                        | 1,418          | 1,418          | 1,418          | -             | -            | -            | -        |   |
| <b>Tổng mục II</b>                          |   |  | <b>27,563</b>  | <b>27,513</b>  | <b>27,513</b>  | <b>-</b>      | <b>0,050</b> | <b>0,050</b> | <b>-</b> |   |
| <b>Tổng diện tích các công trình, dự án</b> |   |  | <b>152,613</b> | <b>152,563</b> | <b>138,553</b> | <b>14,010</b> | <b>0,050</b> | <b>0,050</b> | <b>-</b> |   |